

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Nghĩa và ông Trần Đại Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Ngọc Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu phố N, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Mai Biểu G, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khu phố N, Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Mỹ L trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường S,, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Từ năm 2021, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau, nguyên nhân bị đơn nghiện ma túy. Nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không thể hàn gắn được. Nay Chị L yêu cầu xin ly hôn với ông Mai Biểu G để ổn định cuộc sống riêng mỗi bên.

- Về con chung: Có 01 con chung Mai Tú A sinh ngày 03/9/2014, hiện chị L đang nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Biểu G không hợp tác làm việc, không trình bày.*

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với bị đơn ông Mai Biểu G; Giao con chung Mai Tú A, sinh ngày 03/9/2014 cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2013 tại UBND Phường S, thành phố T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau từ năm 2021. Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Tòa chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung Mai Tú Anh, sinh ngày 03/9/2014 bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chấp nhận yêu cầu của bà L, giao bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung Mai Tú A. Bà L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ L được ly hôn với bị đơn ông Mai Biểu G.

- Về con chung: G con chung Mai Tú A, sinh ngày 03/9/2014 cho bà Lê Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số 0008182 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường C, TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng